

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST

Ngày: 29-5-2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Tạ Công Minh
 2. Bà Châu Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Huỳnh Thị Kim N (tên thường gọi Tý), sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TL 2, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn*: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày: bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 20/12/2020, gồm 27 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng hụi đến tháng 05/2022 được 17 kỳ thì ngưng do bà L bỏ nhà đi bà không gặp được, số tiền hụi bà đã đóng thực tế là 25.500.000 đồng. Sau đó, bà L có trả cho bà nhiều lần được 2.500.000 đồng. Việc chơi hụi ông Q (chồng bà L) cũng biết. Nay bà yêu cầu bà L, ông Q liên đới trả cho bà số tiền hụi là 23.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản khai ngày 20/4/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà N có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà làm chủ, hụi khui được 17 kỳ thì ngưng, số tiền bà N đã đóng là 1.500.000 đồng/1 kỳ là 25.500.000 đồng, Sau khi ngưng hụi bà đã trả cho bà N 05 lần được 2.500.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại 23.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà N số tiền hụi 23.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh hiện nay gặp khó khăn.

Tại bản khai ngày 20/4/2023 ông Nguyễn Văn Q trình bày: Ông không đồng ý liên đới cùng bà L trả nợ do ông không biết bà L tổ chức chơi hụi, ông cũng không có tài khoản chung, ăn uống sinh hoạt chung với bà L, cũng không lần nào đi gom tiền hụi nên ông không liên quan đến số nợ hụi của bà L.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Kim N rút yêu cầu ông Q liên đới trả tiền hụi, yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả cho bà số tiền hụi là 23.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần. Bà Nguyễn Thị L xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xác định tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung: Xét thấy, hợp đồng góp hụi được xác lập giữa bà Huỳnh Thị Kim N và bà Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng được xác lập là hợp pháp. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L thống nhất còn nợ bà Huỳnh Thị Kim N số tiền hụi 23.000.000 đồng. Nay bà N yêu cầu bà L trả số tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bà L đồng ý trả cho bà N số tiền 23.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn. Xét yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bà L thừa nhận còn thiếu bà N số tiền hụi là 23.000.000 đồng và bà đồng ý trả nhưng xin trả dần, xét yêu cầu xin trả dần của bà L là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền lợi của bà N, mặt khác, tại phiên tòa bà N cũng không đồng ý cho bà L trả dần số tiền hụi nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận do đó, cần buộc bà L phải trả cho bà N số tiền hụi là 23.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N rút yêu cầu ông Q liên đới trả tiền hụi, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Q trả tiền hụi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim N.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim N số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà L chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn Q liên đới trả tiền hộ.

Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Huỳnh Thị Kim N 850.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021533 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bà N, bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà